

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ
(Tháng 1/2022)

I. Tình hình chung nhà trường:

- Tổng số HS: 691
- Số giáo viên: 37
- Số liệu về thiết bị CNTT:

| TT | Thiết bị | Phục vụ quản lý | Phục vụ giảng dạy (GV) | Phục vụ học tập (HS) |
|----|----------------------|-----------------|------------------------|----------------------|
| 1 | Máy tính | 09 | 20 | 25 |
| 2 | Máy chiếu | | | 14 |
| 3 | Máy chiếu projector | | | 1 |
| 4 | Máy chiếu đa vật thể | | | 03 |
| 5 | Hệ thống âm thanh GD | | 03 | 20 |
| 6 | Máy in | 06 | 15 | |



| | | | | |
|---|----------------|--|--|----|
| 7 | Loa máy tính | | | 27 |
| 8 | Bảng tương tác | | | 01 |
| 9 | Tai nghe | | | 30 |

II . Môi trường chính sách và nguồn nhân lực

| TT | Nội dung | Kết quả thực hiện | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|--|--|--------------------|---|
| 1 | Công tác thực hiện kế hoạch mô hình | Thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ với kết quả tốt. | | |
| 2 | Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt | <p>Chế độ bảo trì: CB CNTT thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và bảo trì bảo dưỡng kịp thời khi được phản ánh từ phía người dùng, đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt.</p> <p>- Có sổ cập nhật tình hình sử dụng trang thiết bị online qua mạng LAN, CB CNTT thường xuyên cập nhật và quan tâm tới mục báo hỏng để kịp thời khắc phục sửa chữa, bổ sung hoặc thay thế.</p> | 1.700.000 | Hệ thống mạng trên nền tảng cũ của trường nên khó trong việc thể hiện 3 lớp |
| 3 | Kỹ năng vận hành các TB CNTT của CB, GV | <p>- Biết sử dụng MT, MC: 43/43 giáo viên - tỷ lệ: 100%</p> <p>- Biết sử dụng bảng TT: 43/43 giáo viên - tỷ lệ: 100%.</p> <p>- Trong tháng 10: Trường tổ chức hoạt động ngoại khóa môn tạo hình và sử dụng BTT để hướng dẫn trẻ vẽ. Các lớp đã thực hiện dạy trẻ có đăng ký sử dụng bảng tương tác hàng ngày thường xuyên.</p> <p>- Tổ chuyên môn vẫn tiếp tục duy trì các nhóm giáo viên tự học gồm các nhóm học kỹ năng sử dụng BTT và các phần mềm thiết kế, xây dựng</p> | 500.000 | |

| | | | | |
|---|------------------------------------|---|--|--|
| | | bài giảng điện tử, phim hoạt hình hiệu quả để dạy trẻ. | | |
| 4 | Hệ thống hồ sơ quản lý của mô hình | Hệ thống hồ sơ văn bản quản lý mô hình trường học điện tử đầy đủ theo quy định, online trên mail hosomnphucdong@gmail.com , cập nhật kịp thời đúng tiến độ lên cổng TTĐT và có liên kết với mail của phòng GD. | | |
| 5 | Công tác kiểm tra đánh giá | - Tiến hành đánh giá trong tháng, đánh giá kỹ năng ứng dụng CNTT từng giáo viên qua các buổi dự giờ thăm lớp. | | |
| 6 | Công tác khác | - Nhà trường thường xuyên tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm về công tác ứng dụng CNTT: tổ chức hoạt động sử dụng hiệu quả BTT, MC.... - Tổ chức tập huấn CNTT có sử dụng máy chiếu, Âm thanh trên Hội trường. - Thường xuyên quay chụp và báo cáo hình ảnh, cập nhật tin bài lên trang thông tin điện tử kịp thời đúng tiến độ. - Thiết bị âm thanh trên Hội trường được sử dụng thường xuyên để tập văn nghệ chuẩn bị cho Khai giảng và Tết Trung thu cho trẻ. | | |

Đánh giá chung:

- Thực hiện kế hoạch thí điểm mô hình trường học điện tử theo đúng tiến độ đề ra. Thực hiện đúng hệ thống hồ sơ quản lý mô hình theo hướng dẫn của cấp trên.
- Khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được lắp đặt.
- CBGVNV vận hành tốt các thiết bị CNTT.
- Với các hình thức tạo nhóm tự học, giáo viên ý thức rất cao, không quản ngại thời gian, tự giác đôn đốc nhau lên phòng máy luyện tập các kỹ năng ứng dụng CNTT và BTT, máy chiếu đa vật thể.
- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra đánh giá, báo cáo hàng tháng, chia sẻ online với PGD.

AN
 RƯỜN
 AM N
 JC Đ
 *

III. Công tác triển khai ứng dụng:

| TT | Nội dung | Kết quả | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|---|---|--------------------|--------------------|
| 1 | <p>Ứng dụng trong quản lý và điều hành</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống camera: Công bảo vệ sau đơn vị thi công đang trong quá trình hoàn thiện. - Email: Sử dụng tích cực hiệu quả hệ thống email trong chuyên môn cũng như trong thông báo, phân công nhiệm vụ, chuyển nội dung tập huấn, chỉ đạo tới từng thành viên trong nhà trường. - Hệ thống mạng LAN được sử dụng trong trường kiểm soát về nội dung đăng ký lịch học tại các phòng chức năng, báo hỏng, tình trạng sử dụng trang thiết bị và báo ăn hàng ngày hiệu quả. Tin bài của các lớp chuyển lên mục tin bài chưa duyệt của BGH qua hệ thống mạng LAN. - Hướng dẫn và đôn đốc giáo viên cập nhật lên lớp 2 trường học điện tử để nhận các thông tin liên quan cần thiết. - Đăng tải các thông tin về Kế hoạch và thông báo tuyển sinh lên trang thông tin điện tử, đảm bảo điều hành công tác tuyển sinh tốt. <p>* Đánh giá việc sử dụng các phần mềm phục vụ quản lý đang sử dụng Các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý vẫn được sử dụng hiệu quả.</p> | | |
| 2 | <p>Ứng dụng các Phần mềm trong giảng dạy và học tập</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các phần mềm dạy học: + Phần mềm power point: 100% gv đã biết thiết kế các bài giảng, trò chơi với phần mềm power point trong giảng dạy hàng ngày với chất lượng tương đối tốt và liên tục. | | |

| | | | | |
|---|--|--|---------|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Phần mềm Star board softwear: Mỗi giáo viên đã có ý thức đăng ký sử dụng và xây dựng bài giảng sử dụng bảng tương tác. + 25% giáo viên đã khai thác tốt ứng dụng phần mềm ActivInspire thiết kế các trò chơi phát triển tư duy cho trẻ trên BTT. + Phần mềm Kidsmart: BGH phân lịch rõ ràng các ca học trên phòng Kidsmart và gv các lớp nghiêm túc thực hiện thường xuyên theo lịch. + Phần mềm tiếng Anh Eduplay: Nhà trường vẫn duy trì triển khai cho trẻ làm quen với Tiếng Anh qua phần mềm Eduplay. + Các phần mềm cắt ghép nhạc, video, photoshop được ứng dụng thường xuyên để xây dựng bài dạy hàng ngày. + 100% GV soạn bài, lập kế hoạch trên máy tính. - Sử dụng trang thiết bị hiện đại: 97% số hoạt động có sử dụng các phương tiện trang thiết bị điện tử như máy tính, máy chiếu, loa di động, BTT, TV, đàn, đài..... | 800.000 | |
| 3 | Khai thác thiết bị CNTT trong giảng dạy và học tập | <ul style="list-style-type: none"> - Số tiết sử dụng TB CNTT trên lớp học: 98% các tiết học có thể sử dụng CNTT đều được GV sử dụng triệt để và hiệu quả. - Duy trì lịch khai thác phòng kidsmart và các phần mềm kidsmart mỗi lớp 2 tiết/tuần. - Số tiết sử dụng bảng tương tác : 62 tiết. - Số CĐ sử dụng TB máy tính máy chiếu: 01 chuyên đề: dạy trẻ cách phòng và tránh dịch Covid 19 | | |
| 4 | Công thông tin điện tử | <ul style="list-style-type: none"> Số lượng truy cập: 2,589,572 Số tin bài: 8276 Số bài chuyên sâu: 1194 Số văn bản cập nhật: 1178 Số bài giảng điện tử: 198 | | |

| | | | | |
|---|---------------|---|--|--|
| | | Số bài giảng E-learning cập nhật: (tính cả trên lớp 1 và lớp 2): 2291 Số giáo án điện tử cập nhật: 188 Tổng số tài nguyên: 385 | | |
| 5 | Ứng dụng khác | - Ứng dụng trong công tác truy cập, tìm kiếm thông tin, dữ liệu dạy học trên mạng được triển khai thường xuyên, liên tục trong CBGV. - Ứng dụng các phần mềm thiết kế trò chơi, bài giảng điện tử tốt. - Nhà trường duy trì thực hiện ứng dụng có hiệu quả mạng LAN toàn trường vào việc báo ăn hàng ngày, theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị ở các bộ phận, cũng như báo lỗi, báo hỏng hóc các trang thiết bị. Các lớp gửi tin bài và ban biên tập duyệt tin bài cho các lớp đều đặn hàng ngày, hiệu quả | | |

Đánh giá chung:

- CBGVNV thường xuyên ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, giảng dạy và học tập. Sử dụng thường xuyên, hiệu quả các phần mềm quản lý, giảng dạy và học tập.
 - Duy trì các phần mềm tư duy trí tuệ phục vụ học tập, khai thác cho học sinh tại phòng kidsmart.
 - Cổng thông tin điện tử đầy đủ số lượng bài theo chuyên mục, tin bài cập nhật kịp thời. tuy nhiên một số tin bài đăng tải chưa kịp tiến độ ảnh hưởng đến tính thời sự của nội dung thông tin.
 - Cập nhật, tuyên truyền kịp thời tình hình dịch Covid 19 tại các thời điểm.
 - Kho tài nguyên đã được cập nhật thường xuyên hình ảnh hoạt động của nhà trường.
- Vậy trường MN Phúc Đồng kính mong phòng GD&ĐT quận Long Biên tạo điều kiện giúp đỡ tháo gỡ những vướng mắc trên để cổng thông tin nội bộ của nhà trường được đảm bảo hoạt động liên tục và thông suốt.

IV. Khai thác cơ sở hạ tầng của mô hình:

| TT | Nội dung | Kết quả | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|--|--|--------------------|---|
| 1 | Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt | Chế độ bảo trì: Nhân viên CNTT thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và bảo trì bảo dưỡng kịp thời khi được phản ánh từ phía người dùng, khắc phục và xử lý sự cố ngay khi phát hiện, đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt. Các trang thiết bị được sử dụng thường xuyên, đảm bảo đúng quy trình. | | |
| 2 | Các thiết bị phục vụ quản lý, giảng dạy học tập: Máy tính, projector, máy chiếu đa vật thể | Các thiết bị đang được sử dụng hoạt động với công suất tốt. | | Đề xuất được UBND Quận đầu tư thiết bị tương tác để kỹ năng của GV tốt hơn nữa. |
| 3 | Hệ thống mạng | Đã vận hành hệ thống đường mạng, mạng không dây và mạng LAN tốt. | | |
| 4 | Hệ thống Camera | - Hệ thống camera: đang chạy ổn định | | |
| 5 | Hệ thống điện | Hoạt động tốt, đảm bảo không bị gián đoạn | | |
| 6 | Thiết bị khác | Các thiết bị khác như máy photo, máy scan... hoạt động ổn định. | 600.000 | |

Đánh giá chung:

- Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hoạt động ổn định, đáp ứng đảm bảo yêu cầu sử dụng trong công tác quản lý điều hành cũng như giảng dạy và học tập. Các hệ thống đều được vận hành tốt, ổn định

- Đảm bảo tốt các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các tiết chuyên đề, kiến tập cấp trường, quận và thành phố.

Tồn tại:

- Một số trang thiết bị đã được cấp từ các năm trước bị hỏng hóc qua quá trình sử dụng (Máy in, jack loa, loa trợ giảng, máy chiếu...)

Hướng khắc phục:

- Đề xuất kiến nghị cấp trên xét duyệt và cấp thêm cho nhà trường 01 bảng tương tác, 02 máy chiếu đa vật thể, Nhà trường đảm bảo vận hành mô hình trường học điện tử một cách hiệu quả nhất

Nơi nhận:

- PDG (để b/c) ;
- Lưu VP:

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Thị Nhận